

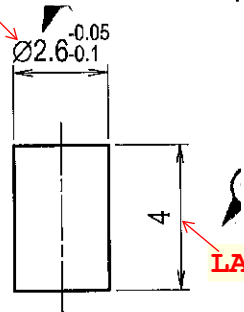
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2012/02/09			Wen_Hsien_Jui	Hsu_Chen_Feng	$0.5 \leq, \leq 6$ ± 0.1
						$6 <, \leq 30$ ± 0.2
						$30 <, \leq 120$ ± 0.3
						$120 <, \leq 400$ ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k
						FINISH MARKS

出図
製作・検収用図面
検収完了後要廃棄
2023-06-13
VDM 生産支援課

全 CO.2 (SC-136)

LA

LA



LA

SEHS1: $\phi 2.7 \times 10$

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Wen_Hsien_Jui	Hsu_Chen_Feng	部品図	ブロック
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	BLOCK
HRC 55° ~ 60°		部品図	墊塊
		部品図	墊块
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS3	2012/02/09	5:1	S858314

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4 306 0169

SNO: S858314

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

1.VẬT LIỆU:
SKD11
Ø3*9

LA:15
HT:40